

Ngày 31/03/2024	20,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.4%	-6.4%	-6.8%

	2023	
ROE	0.9%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q1/24		
DT thuần	1,771	QoQ ▼ 527 ▼ 22.9%	YoY ▲ 289 ▲ 19.5%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	7,579	YoY ▼ 114 ▼ 1.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	330	QoQ ▼ 22.0 ▼ 6.2%	YoY ▲ 10.0 ▲ 3.1%
	tỷ VNĐ		

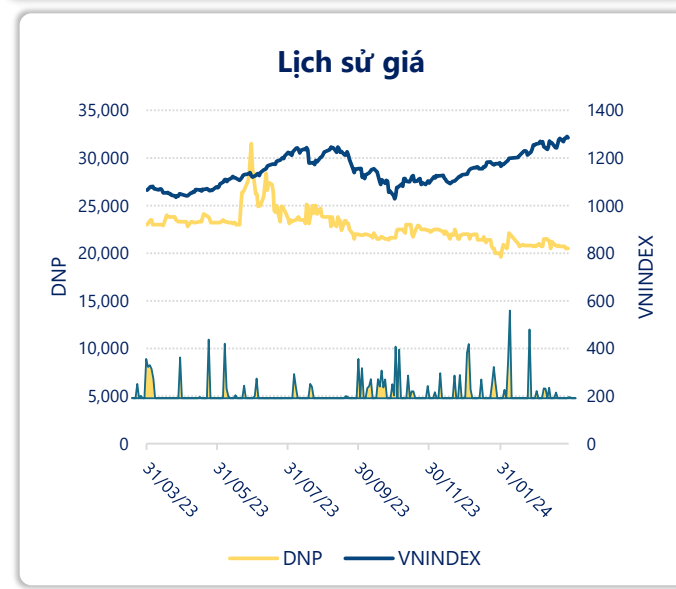
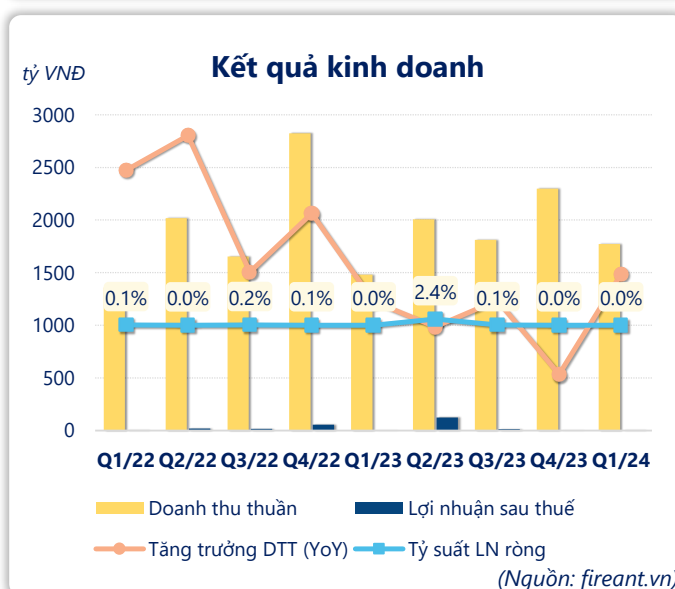
	2023	
LN gộp	1,322	YoY ▲ 37.0 ▲ 2.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	10.7	QoQ ▲ 12.4 ▲ 733%	YoY ▲ 2.79 ▲ 35.3%
	tỷ VNĐ		

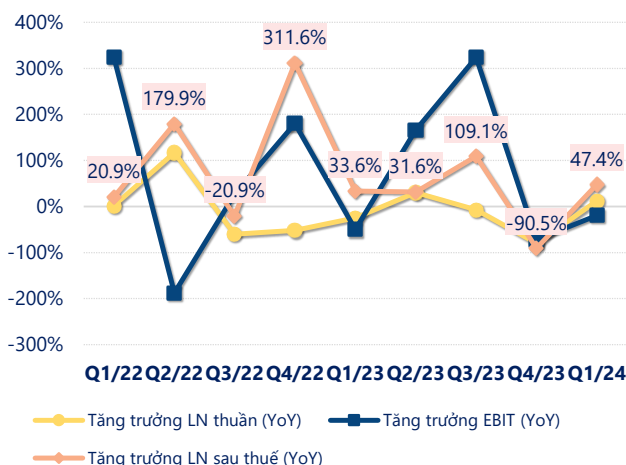
	2023	
LN thuần	193	YoY ▲ 36.0 ▲ 22.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	6.08	QoQ ▲ 3.95 ▲ 185%	YoY ▲ 4.43 ▲ 268%
	tỷ VNĐ		

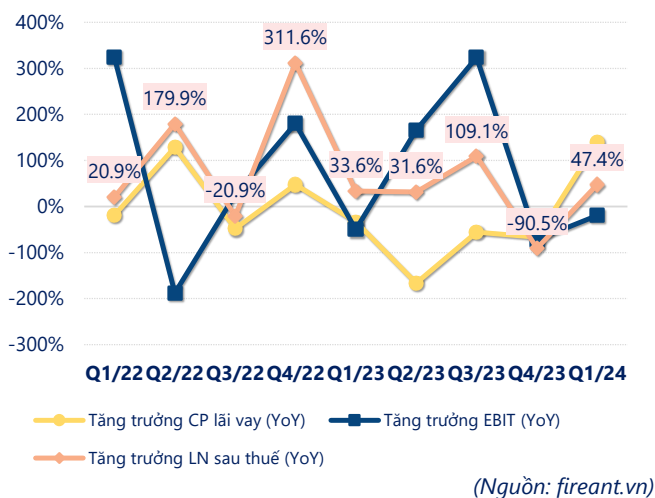
	2023	
LN sau thuế	128	YoY ▲ 33.1 ▲ 34.9%
	tỷ VNĐ	



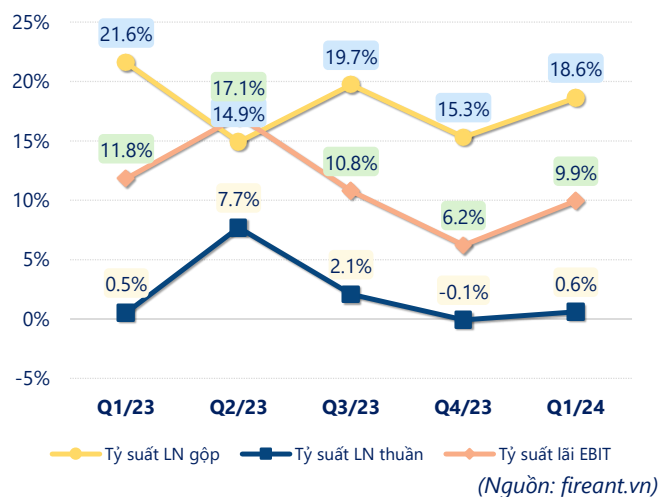
Tăng trưởng lợi nhuận



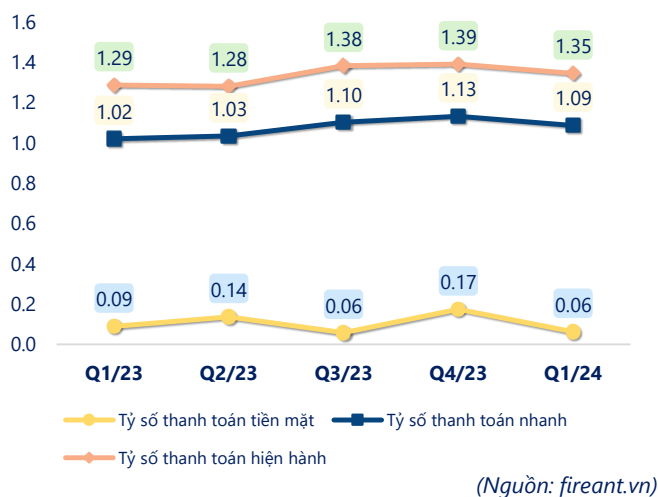
Tăng trưởng chi phí



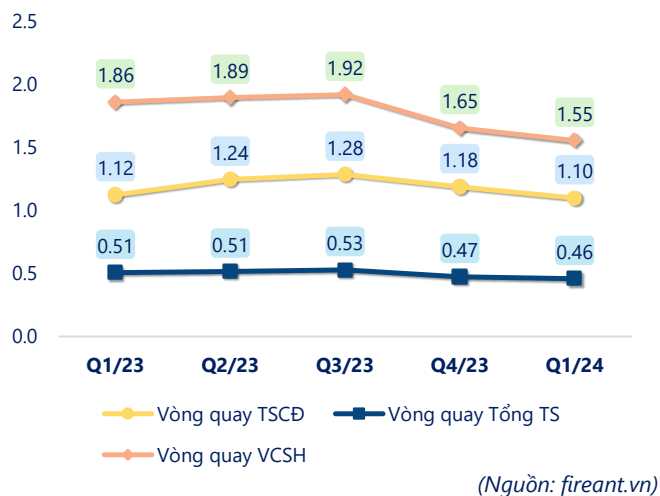
Tỷ suất lợi nhuận



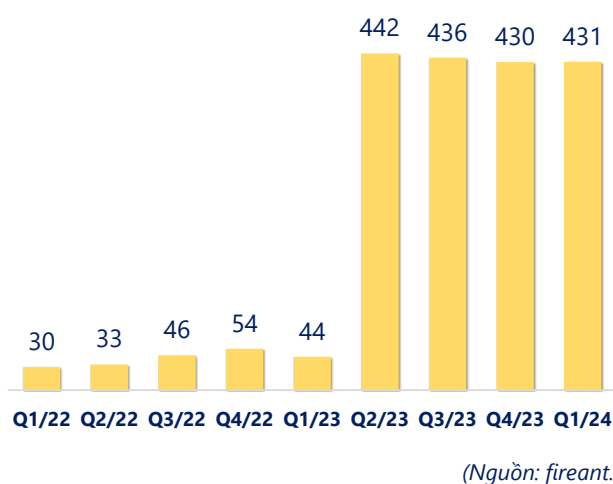
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,771	1,482	19.5%	7,579	7,693	-1.5%
Giá vốn hàng bán	1,441	1,162	24.0%	6,257	6,408	-2.3%
Lợi nhuận gộp	330	320	3.1%	1,322	1,285	2.9%
Doanh thu HĐTC	69.0	55.6	24.1%	592	511	15.9%
Chi phí TC	183	178	2.6%	808	772	4.7%
Chi phí lãi vay	165	168	-1.6%	65.8	619	-89.4%
LN trong công ty LKLD	7.45	3.11	139%	5.41	12.1	-55.3%
Chi phí bán hàng	121	98.2	22.7%	476	445	7.0%
Chi phí QLDN	92.6	94.8	-2.3%	443	434	2.0%
LN thuần từ HĐKD	10.7	7.91	35.3%	193	157	22.7%
Lợi nhuận khác	0.18	-0.71	125%	-4.01	14.1	-128%
LN trước thuế	10.9	7.19	51.4%	189	171	10.2%
Lợi nhuận sau thuế	6.08	1.65	268%	128	94.9	34.9%
LNST của CĐ cty mẹ	0.61	0.55	10.6%	40.5	4.39	822%

(Nguồn: fireant.vn)

